

Họ và tên:

Lớp:

Phiếu bài tập Toán lớp 4

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Tìm số thích hợp để điền vào dấu chấm hỏi: $\frac{3}{9} = \frac{?}{36}$

- A. 3 B. 12 C. 7 D. 36

Câu 2. Điền dấu thích hợp (>, <, =) vào chỗ chấm: $\frac{11}{2} \dots 1$

- A. > B. = C. Không so sánh được D. <

Câu 3. Rút gọn rồi tính: $\frac{3}{1} - \frac{14}{2}$.

- A. $-\frac{4}{1}$ B. -10 C. $\frac{11}{1}$ D. -4

Câu 4. Yêu cầu tính giá trị của biểu thức $\frac{5}{9} - \frac{3}{6}$.

- A. $-\frac{1}{18}$ B. $\frac{19}{18}$ C. $\frac{1}{18}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 5. Yêu cầu tính giá trị của biểu thức: $\frac{5}{9} : \frac{2}{7} - \frac{1}{4}$.

- A. $\frac{140}{9}$ B. $\frac{61}{36}$ C. $-\frac{23}{252}$ D. $\frac{79}{36}$

Câu 6. Mẫu số chung nhỏ nhất của ba phân số $\frac{5}{8}, \frac{11}{21}, \frac{1}{4}$ là bao nhiêu?

- A. 21 B. 84 C. 672 D. 168

Câu 7. So sánh kết quả của phép tính $\frac{3}{2} : \frac{2}{9}$ với phân số $\frac{8}{7}$.

- A. Không so sánh được B. Bằng nhau C. Lớn hơn D. Nhỏ hơn

Câu 8. Mẹ có 40 tiền. Mẹ dùng $\frac{1}{4}$ số đó để mua thịt và $\frac{1}{5}$ số đó để mua cá. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu tiền?

- A. 32 nghìn đồng B. 30 nghìn đồng C. 22 nghìn đồng D. 18 nghìn đồng

Câu 9. Có 10 bao gạo chứa tổng cộng 70 kg gạo. Biết rằng số kg gạo trong các bao gạo là như nhau. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu kg gạo?

- A. 70 B. 7 C. 700 D. 60

Câu 10. Tính bằng cách thuận tiện biểu thức: $\frac{4}{12} + \frac{2}{11} + \frac{32}{12}$.

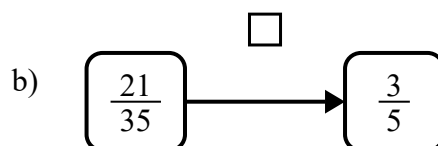
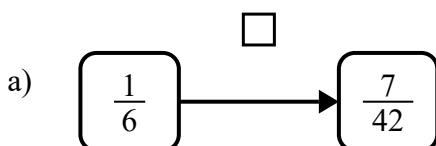
- A. $\frac{5}{12}$ B. $1\frac{56}{69}$ C. $2\frac{64}{69}$ D. $3\frac{2}{11}$

Câu 11. Tính giá trị của biểu thức sau: $\frac{18 \times 16 \times 4}{6 \times 2 \times 4}$

- A. 24 B. $\frac{1}{24}$ C. 26 D. 6

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền phép toán thích hợp vào ô trống trên sơ đồ.



c) $\frac{5}{70} \rightarrow \frac{1}{14}$

d) $\frac{1}{3} \rightarrow \frac{4}{12}$

Bài 2. Một cây gỗ dài $\frac{28}{15}$ m. Người ta cưa khúc thứ nhất dài $\frac{1}{2}$ m, khúc thứ hai dài $\frac{4}{6}$ m. Tính chiều dài của khúc gỗ còn lại: m.

Bài 3. Để chuẩn bị cho năm học mới, Bình mua 10 cái thước kẻ giá 4000 đồng/cái và 10 cái bút giá 9000 đồng/cái.

Hỏi Bình phải trả tất cả bao nhiêu tiền? Trả lời: đồng.

Bài 4. Một trang trại có 4 chuồng, mỗi chuồng nuôi 20 con bò sữa. Trung bình mỗi ngày, một con bò sữa ăn hết $\frac{2}{3}$ kg cỏ. Hỏi mỗi ngày, toàn bộ số con bò sữa trong trang trại ăn hết bao nhiêu kg cỏ?

Bài 5. Tính:

a) $\frac{14}{15} + 3 = \dots\dots\dots$

b) $\frac{7}{5} - \frac{4}{3} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{75}{74} \times \frac{43}{96} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{94}{15} \div \frac{8}{47} = \dots\dots\dots$

Bài 6. Tính giá trị biểu thức sau:

$\frac{3 \times 2 + 3 \times 7}{3 \times 6} = \dots\dots\dots$

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

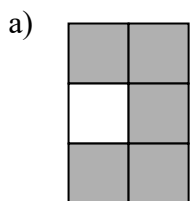
a) $\frac{81}{36} = \frac{9}{\dots}$

b) $\frac{32}{12} = \frac{\dots}{3}$

c) $\frac{20}{28} = \frac{\dots}{7}$

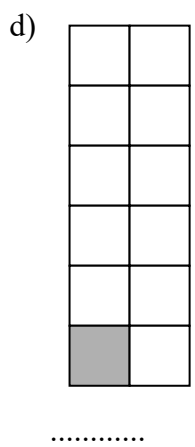
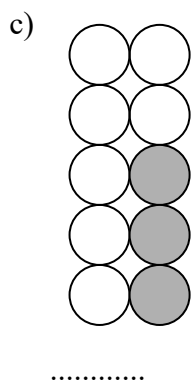
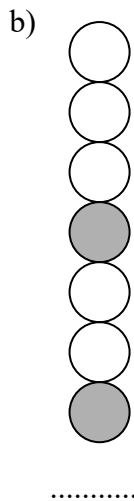
d) $\frac{40}{56} = \frac{5}{\dots}$

Bài 8. Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình sau:



.....





Bài 9. Quy đồng mẫu số các phân số sau:

a) $\frac{21}{22}; \frac{8}{11}; \frac{4}{7}$

b) $\frac{1}{3}; \frac{1}{2}; \frac{1}{27}$

c) $\frac{1}{4}; \frac{1}{9}; \frac{1}{8}$

d) $\frac{1}{2}; \frac{5}{28}; \frac{3}{4}$

Bài giải

.....

.....

.....

.....